

· Lưu DT (ĐH2)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
VIỆN CN SINH HỌC – CN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66.../CV-ĐHBK-VCNSH-CNTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2013

V/v: thay đổi cấu trúc HP trong cơ sở dữ liệu 2009

Kính gửi: Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học

Viện CN Sinh học – CN Thực phẩm kính đề nghị Phòng đào tạo đại học xem xét cho phép chỉnh sửa cấu trúc học phần của một số môn học sau đây trong CSDL chương trình 2009-2011:

STT	Mã HP	Tên học phần	Khối lượng cũ	Khối lượng đề nghị sửa
1.	BF2112	Nhập môn kỹ thuật sinh học	2(1-2-0-4)	2(2-0-1-4)
2.	BF3113	Sinh học tế bào và miễn dịch	4(3-0-2-8)	4(3-1-1-8)
3.	Bf4215	Đồ án chuyên ngành CNTP	2 (0-0-4-4)	2 (0-4-0-4)
4.	BF5310	Phân tích nhanh chất lượng thực phẩm	3(2-0-2-6)	3(3-0-1-6)
5.	BF5320	Kiểm định nguồn gốc thực phẩm	2 (1-0-2-4)	2 (2-0-1-4)
6.	BF5360	Tin học ứng dụng trong quản lý chất lượng	2 (2-0-0-4)	2 (2-1-0-4)

Xin Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPV.

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS. Quan Lê Hà

Số: 126/CV-ĐHBK-VCNSH-CNTTP

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2016

V.v Điều chỉnh phân bổ và kế hoạch HP

Kính gửi: - Phòng Đào tạo Đại học

Trong năm học **2015-2016**, việc sắp xếp, bố trí một số môn học tại Viện Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm chưa thật phù hợp với kế hoạch học tập và phân công giảng dạy cho sinh viên và giảng viên. Viện CNSH&CNTTP đề nghị được điều chỉnh một số nội dung như sau:

Đối với Chương trình **CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**: Đề nghị điều chỉnh kỳ học theo kế hoạch chuẩn đối với các môn trong bảng như sau:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG	KỲ HỌC THEO KH CHUẨN							
				1	2	3	4	5	6	7	8
1	BF3814	Quá trình và thiết bị cơ học	2(2-0-0-4)				2				
2	BF3815	Quá trình và thiết bị chuyển khối	2(2-0-0-4)				2				
3	BF3816	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	2(2-0-0-4)			2					
4	BF3817	Đồ án I – Quá trình và thiết bị	2(0-4-0-4)				2				
5	BF3827	Thí nghiệm quá trình và thiết bị	2 (0-0-4-4)					2			
CỘNG			120TC	16	18	19	18	11	12	12	14

(Áp dụng kể từ học kỳ 20161 đối với sinh viên K60 trở về sau)

Đối với Chương trình **CỬ NHÂN KỸ THUẬT THỰC PHẨM**: Đề nghị điều chỉnh kỳ học theo kế hoạch chuẩn đối với các môn trong bảng như sau:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG	KỲ HỌC THEO KH CHUẨN							
				1	2	3	4	5	6	7	8
1	BF3014	Quá trình và thiết bị cơ học	3(2-1-1-6)				3				
2	BF3015	Quá trình và thiết bị chuyển khối	3(2-1-1-6)					3			
3	BF3016	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	2(2-0-1-4)				2				
4	BF3017	Đồ án I – Quá trình và thiết bị	1(0-2-0-2)					1			
CỘNG			88 TC	0	0	11	20	19	11	14	14

(Áp dụng kể từ học kỳ 20162 đối với sinh viên K60 trở về sau)

Đối với Chương trình **KỸ SƯ KỸ THUẬT THỰC PHẨM**: Đề nghị điều chỉnh phân bổ môn học như sau:

BF5350, Thiết kế đảm bảo vệ sinh trong CNTP: 2(1-2-0-4) được điều chỉnh thành **2(2-1-0-4)**

BF5930, Thực tập và Đồ án tốt nghiệp KTTP, 12TC được điều chỉnh thành:

BF5831, Thực tập tốt nghiệp KTTP, 3 TC

BF5830, Đồ án tốt nghiệp KTTP, 9 TC

(Áp dụng kể từ học kỳ 20161 đối với sinh viên K57 trở về sau và đề nghị hủy tất cả các mã khác liên quan đến TTTN và ĐATN của hệ kỹ sư KTTP)

Đối với Chương trình **KỸ SƯ KỸ THUẬT SINH HỌC**: Đề nghị điều chỉnh phân bổ môn học như sau:

BF5920, Thực tập và Đồ án tốt nghiệp KTSH, 12TC được điều chỉnh thành:

BF5821, Thực tập tốt nghiệp KTSH, 3 TC

BF5820, Đồ án tốt nghiệp KTSH, 9 TC

(Áp dụng kể từ học kỳ 20161 đối với sinh viên K57 trở về sau và đề nghị hủy tất cả các mã khác liên quan đến TTTN và ĐATN của hệ kỹ sư KTSH)

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPV.

P. VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Tú

Số: ~~49~~ĐH BK-VCNSH-CNTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

V.v Điều chỉnh phân bổ và kế hoạch HP

Kính gửi: - Phòng Đào tạo Đại học

Trong chương trình Kỹ sư Kỹ thuật Sinh học của Viện CN Sinh học & CN Thực phẩm, danh sách các môn học tự chọn đề nghị được bổ sung như sau:

	Tự chọn chuyên ngành-1 Chọn 14 TC trong số các học phần sau (như trong chương trình cử nhân)	14 TC
BF4151	Cơ sở Kỹ thuật sinh học xử lý chất thải	3(3-1-0-6)
BF4161	TN Cơ sở Kỹ thuật sinh học xử lý chất thải	2(0-0-4-4)
BF4152	Công nghệ vi sinh vật	3(3-0-0-6)
BF4162	TN Công nghệ vi sinh vật	2(0-0-4-4)
BF4153	Công nghệ tế bào động vật	2(2-0-0-4)
BF4163	TN Kỹ thuật DNA tái tổ hợp	2(0-0-4-4)
BF4154	Công nghệ enzyme	3(3-0-0-6)
BF4164	TN Công nghệ enzyme	2(0-0-4-4)
BF4155	Kỹ thuật thu nhận hợp chất có hoạt tính sinh học từ thực vật	2 (2-1-0-4)
BF4156	TN Kỹ thuật thu nhận hợp chất có hoạt tính sinh học từ thực vật	2(0-0-4-4)
	Tự chọn chuyên ngành-2 Chọn 14 TC trong số các học phần sau	14 TC
BF5110	Độc tố học	2(2-1-0-4)
BF5111	Công nghệ vắc xin	2(2-1-0-4)
BF5112	Kỹ thuật sinh học xử lý chất thải rắn	2(2-1-0-4)
BF5113	Kỹ thuật sinh học xử lý nước thải	3(2-2-0-4)
BF5133	Kỹ thuật sinh học xử lý nước thải	2(1-2-0-4)
BF5120	Công nghệ phân bón vi sinh	3(2-1-1-6)
BF5130	Công nghệ chế phẩm sinh học bảo vệ thực vật	3(2-1-1-6)
BF5140	Công nghệ lên men các hợp chất kháng sinh	3(2-1-1-6)
BF5151	Công nghệ axit amin	3(2-1-1-6)
BF5160	Công nghệ sản xuất các axit và dung môi hữu cơ	3(2-2-0-6)
BF5170	Công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật	3(2-1-1-6)
BF5191	Điều khiển tự động trong CNSH	2(2-1-0-4)
BF4174	Công nghệ sản phẩm lên men	2(2-0-0-4)
BF4175	Công nghệ sinh khối vi sinh vật	2(2-0-0-4)

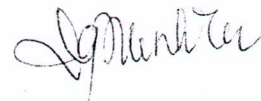
(Áp dụng kể từ học kỳ 20162)

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPV.

P. VIỆN TRƯỞNG


PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Tú